

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (LẦN 3)

Đơn vị: ĐOÀN CA MÚA NHẠC DÂN TỘC TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 112/QĐ-SVHTTDL ngày 03/05/2024 của Sở VH TTDL)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	NỘI DUNG	Tổng số
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU</b>	-
I	Thu lệ phí	
II	Thu phí	
III	Thu sự nghiệp	-
IV	Thu khác	
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	<b>594.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi từ số thu được để lại</b>	
	<i>Trong đó: Trích tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định</i>	
<b>II</b>	<b>Chi do NSNN cấp</b>	<b>594.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp Văn hóa (L161)</b>	<b>594.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	-
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>594.000.000</b>
-	<i>Kinh phí chương trình văn nghệ giao lưu chia sẻ văn hóa giữa đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông và Ấn Độ</i>	87.760.000
-	<i>Chương trình nghệ thuật trao đổi biểu diễn nhiệm vụ chính trị với Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh Bình Phước tỉnh Bình Phước</i>	120.490.000
-	<i>Kinh phí đi biểu diễn phục vụ cơ sở tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm</i>	385.750.000

## DỰ TRÙ KINH PHÍ

Chương trình hợp tác phát triển lĩnh vực văn hóa tại Bình Phước và chương trình đi cơ sở

*DVT: Đồng*

STT	Nội dung công việc	Số buổi/ngày	Số lượng (hệ số nhân)	Mức chi	Thành tiền	Ghi chú
<b>I. KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH VĂN NGHỆ GIAO LƯU CHIA SẺ VĂN HÓA GIỮA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH ĐẮK NÔNG VÀ AN ĐỘ (Chương trình dự kiến 40 người (trong đó diễn viên đoàn 26 người, kỹ thuật âm thanh ánh sáng, hậu đài 02 người, cộng tác viên 12 người (diễn viên ca, diễn viên múa, kỹ thuật âm thanh ánh sáng, hậu đài). Thực hiện tại hội trường 1.200 chỗ Trung tâm Hội nghị tỉnh)</b>					<b>87.760.000</b>	
1	Bồi dưỡng diễn viên chạy và diễn chương trình	2	26	120.000	6.240.000	Thực hiện theo Quyết định số: 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015
2	Bồi dưỡng phục vụ chạy và diễn chương trình	2	2	80.000	320.000	Thực hiện theo Quyết định số: 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2016
3	Tiền cộng tác viên tập luyện và biểu diễn chương trình (6 ngày)	6	12	300.000	21.600.000	Theo hợp đồng thảo thuận
4	Tiền pin tập luyện và biểu diễn và biểu diễn chương trình		1	800.000	800.000	Chi theo hóa đơn thực tế
5	Thuê trang phục, đạo cụ		80	60.000	4.800.000	Chi theo hóa đơn thực tế
6	Hòa âm phối khí (04 bài)		4	2.000.000	8.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
7	Biên đạo múa (03 bài)		3	3.000.000	9.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
8	Thu âm (03 bài)		2	2.000.000	4.000.000	Theo hợp đồng thảo thuận
9	MC dẫn chương trình		1	3.000.000	3.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
10	Visual Led		1	5.000.000	5.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
11	Thuê thêm đèn led và dàn khung treo đèn, treo loa		1	25.000.000	25.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế

<b>II. KINH PHÍ LỰC LƯỢNG DIỄN VIÊN, CỘNG TÁC VIÊN TẬP VÀ DIỄN CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC VĂN HÓA TẠI BÌNH PHƯỚC (39 cán bộ diễn viên đoàn và cộng tác viên) chi bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn theo quyết định số: 14/2015/QĐ-TTg</b>					<b>120.490.000</b>	<b>Quyết định số 13/QĐ-SVHTTDL ngày 16/1/2024 về ban hành kế hoạch công tác trọng tâm năm 2024</b>
<b>1</b>	<b>Chạy và biểu diễn chương trình</b>				<b>55.310.000</b>	
-	Bồi dưỡng diễn viên chạy và diễn chương trình	4	25	120.000	12.000.000	Thực hiện theo Quyết định số: 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015
-	Bồi dưỡng phục vụ chạy và diễn chương trình	4	3	80.000	960.000	Thực hiện theo Quyết định số: 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2016
-	Tiền cộng tác viên tập luyện và biểu diễn chương trình (7 ngày)	7	11	550.000	42.350.000	Theo hợp đồng thảo thuận
<b>2</b>	<b>Công tác phí (Theo nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017)</b>				<b>36.400.000</b>	
-	Công tác phí đi ngoài tỉnh	3	28	200.000	16.800.000	Theo nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017
-	Thanh toán tiền thuê phòng trọ theo mức khoán	2	28	350.000	19.600.000	Theo nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017
<b>3</b>	<b>Các khoản chi khác</b>				<b>28.780.000</b>	
-	Thuê xe chở diễn viên đi Bình Phước và đến các nơi diễn (xe đoàn chỉ có 29 chỗ)	3		5.000.000	15.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Thuê xe chở âm thanh, ánh sáng (xe tải trọng 3.5t)	3		3.200.000	9.600.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Nước uống	2	39	10.000	780.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Thuê trang phục, đạo cụ	2	20	60.000	2.400.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Pin				1.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
<b>III. KINH PHÍ ĐI CƠ SỞ TRUYỀN TRUYỀN NHÂN CÁC NGÀY LỄ LỚN TRONG NĂM</b>					<b>385.750.000</b>	<b>Quyết định số 13/QĐ-SVHTTDL ngày 16/1/2024 về ban hành kế hoạch công tác trọng tâm năm 2024</b>

<b>1</b>	<b>Tập và biểu diễn chương trình</b>				<b>139.840.000</b>	
-	Bồi dưỡng diễn viên chạy và diễn chương trình	16	25	120.000	48.000.000	Thực hiện theo Quyết định số: 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015
-	Bồi dưỡng phục vụ chạy và diễn chương trình	16	3	80.000	3.840.000	Thực hiện theo Quyết định số: 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2016
-	Tiền công tác viên tập luyện và biểu diễn chương trình	16	11	500.000	88.000.000	Theo hợp đồng thảo thuận
<b>2</b>	<b>Công tác phí ( Theo nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017</b>				<b>135.800.000</b>	
-	Công tác phí đi trong tỉnh	15	28	150.000	63.000.000	Theo nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017
-	Thanh toán tiền thuê phòng trọ theo mức khoán	13	28	200.000	72.800.000	Theo nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017
<b>3</b>	<b>Các khoản chi khác</b>				<b>110.110.000</b>	
-	Thuê xe chở diễn viên đi đến các nơi diễn		15	3.100.000	46.500.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Xăng máy nổ (10 lít /đêm x 15 đêm x 24.000đ/lít)				3.840.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Thuê xe chở âm thanh, ánh sáng (xe tải trọng 3.5t)		15	3.000.000	45.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Pin				3.000.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Nước uống	39	15	10.000	5.850.000	Chi theo hóa đơn thực tế
-	Thuê đạo cụ				5.920.000	Chi theo hóa đơn thực tế
	<b>Tổng cộng</b>				<b>594.000.000</b>	

*Số tiền bằng chữ: Năm trăm chín mươi bốn triệu đồng chẵn./.*